

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HSST  
Ngày 05/02/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Đình Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Dũng và bà Nguyễn Thị Thúy Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột:** Bà Trần Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 450/2020/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/HSST-QĐ ngày 28/01/2021, đối với các bị cáo:

**1. Bị cáo NGUYỄN VĂN Đ (Tên gọi khác: C).**

Sinh ngày: 10/5/1994; tại: Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Liên gia X, tổ dân phố Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1949 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: + Ngày 21/6/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 141/2010/HSST). Bị cáo đã được xóa án tích.

+ Ngày 28/4/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 22 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong Quyết định.

+ Ngày 06/11/2013, bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền, số tiền 500.000 đồng;. Bị cáo đã chấp hành xong Quyết định.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thột. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Bị cáo NGUYỄN NGỌC ANH Q (Tên gọi khác: Đ)**

Sinh ngày: 12/3/2002; tại: Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn X, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ngọc Anh P (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Bích L; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thột. Có mặt tại phiên tòa.

**3. Bị cáo LƯƠNG LUÂN Đ (Tên gọi khác: T)**

Sinh ngày: 06/3/1983; tại: Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Liên gia X, tổ dân phố Y, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Lương Ngọc D, sinh năm 1950 và con bà Mai Thị Kim D, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: 01 tiền án. Ngày 26/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 321/2018/HSST). Ngày 28/8/2019, chấp hành xong hình phạt. Bị cáo chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: + Ngày 05/9/2001, bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 15 tháng tù, về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, tại Bản án số: 291/HSST. Ngày 06/3/2002, chấp hành xong hình phạt.

+ Ngày 24/5/2004, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm, xử phạt 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tại Bản án số 100/HSST. Ngày 03/9/2004, Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 24 tháng tù, tại Bản án số 141/HSPT. Ngày 23/12/2005, chấp hành xong hình phạt.

+ Ngày 29/12/2008, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, tại Bản án số 421/2008/HSST. Ngày 29/11/2010, chấp hành xong hình phạt.

+ Ngày 04/02/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 42/2016/QĐ-TA). Ngày 25/9/2017, chấp hành xong Quyết định.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thột. Có mặt tại phiên tòa.

#### **4. Bị cáo TRẦN T.**

Sinh ngày: 08/7/1988; tại: Đăk Lăk.

Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Dịch vụ tang lễ; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Trần T, sinh năm 1957 và con bà Hứa Thị Bích N, sinh năm 1964; bị cáo vợ là Lê Thị Thu N, sinh năm 1983 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 11/6/2003, bị Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thột. Có mặt tại phiên tòa.

#### **5. Bị cáo VŨ ĐÌNH T (Tên gọi khác: X)**

Sinh ngày: 11/01/1990; tại: Hải Dương.

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Đình P, sinh năm 1960 và con bà Hồ Thị P, sinh năm 1965; bị cáo vợ là Phạm TH V, sinh năm 1995 và có 01 nhỏ.

- Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 12/4/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án 95/2018/HSST. Ngày 12/7/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm, xử phạt 01 năm tù (Bản án 220/2018/HSPT). Ngày 22/01/2020, chấp hành xong hình phạt.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thột. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* 1. Lê Xuân H. Sinh năm 1974.

Trú tại: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; có mặt.

2. Bùi Khắc Quỳnh L. Sinh năm 1994.

Trú tại: Tổ dân phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; vắng mặt.

3. Nguyễn Xuân T. Sinh năm 1962.

Trú tại: Đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc Anh Q, Lương Luân Đ, Trần T và Vũ Đình T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau: Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc Anh Q, Lương Luân Đ, Trần T, Vũ Đình T đều nghiện chất ma túy loại Methamphetamine (hay còn gọi là ma túy đá). Quá trình đi cai nghiện bắt buộc, Đ, T, Lê Xuân H có quen biết với Đ.

Do không có công việc làm nên Nguyễn Văn Đ bán ma túy loại Methamphetamine (hay còn gọi là ma túy đá) cho người khác để kiếm tiền tiêu xài và sử dụng ma túy.

Khoảng giữa tháng 6/2020, Đ sử dụng số điện thoại số 0931541919 liên lạc với ông Nguyễn Xuân T thuê nhà trọ nguyên căn tại hẻm 33 Mai Thị Lựu, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với giá thuê là 1.500.000đồng/tháng. Đ đã trả trước cho ông T số tiền thuê nhà là 1.000.000 đồng, còn lại 500.000 đồng Đ hẹn trả sau.

Sau đó, Đ rủ Nguyễn Ngọc Anh Q và Lê Xuân H đến ở cùng và nhờ Q phụ giúp Đ bán ma túy thì Q đồng ý. Mỗi khi có người đến mua ma túy thì Q ra mở cổng cho khách vào rồi đóng cổng lại hoặc nói Q mang ma túy ra cổng giao rồi lấy tiền đưa lại cho Đ. Việc Q phụ giúp bán ma túy thì được Đ cho ăn ở và cùng sử dụng ma túy.

Vào sáng ngày 28/6/2020, Đ mượn xe mô tô (không rõ biển số) của người quen ngoài xã hội (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) rồi một mình đi đến khu vực Nghĩa trang cũ đường Phan Bội Châu, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk gặp một người nam giới tên Cường (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mua một gói ma túy đá với số tiền là 800.000 đồng. Đ mang theo gói ma túy đi chơi cùng bạn là Bùi Khắc Quỳnh L. Trưa cùng ngày, Đ và L đi về nhà Đ thì thấy H, 01 nam thanh niên tên Cu Lu và 02 nam thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) đang sử dụng ma túy thì Đ và L vào cùng sử dụng.

Khoảng 13 giờ 30 ngày 28/6/2020, Lương Luân Đ, Trần T rủ nhau đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Đ dùng điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, gắn sim số 0949039091 gọi cho Đ theo số điện thoại 0931541919 hỏi mua 300.000đ ma túy đá thì Đ đồng ý. Sau đó, Đ lái xe mô tô mang biển số: 47L2 - 6587 chở T đi đến hẻm 33 Mai Thị Lựu, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột. T đưa cho Đ số tiền 500.000 đồng và đứng chờ ở ngoài, còn Đ đi vào hẻm đến trước cổng nhà Đ để mua ma túy. Đ lấy một ít ma túy mang ra trước cổng bán cho Đ lấy số tiền 300.000 đồng. Đ cất giấu gói ma túy trong người rồi đi ra đưa số tiền 200.000 đồng cho T. Sau đó, T lái xe mô tô chở Đ đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đến trước số nhà 33 Tuệ Tĩnh, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thì

bị Công an phường Ea Tam phát hiện, kiểm tra bắt quả tang đối với Lương Luân Đ, Trần T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ: 01 ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (Đ và Thành khai nhận là ma túy đá mua của Nguyễn Văn Đ về để sử dụng được niêm phong theo quy định của pháp luật).

Khoảng 16 giờ 00 ngày 28/6/2020, Vũ Đình T dùng điện thoại di động hiệu iPhone, gắn sim số 0378470147 gọi cho Đ theo số điện thoại 0931541919 mua ma túy với số tiền 500.000 đồng. T điều khiển xe mô tô mang biển số: 47U1 – 171.07 đi đến nhà của Đ, khi đến nơi, T gọi điện thoại cho Đ thì Đ nói Q ra mở cổng cho T dắt xe vào nhà. Khi T đi vào nhà đến phòng cuối cùng thì nhìn thấy trong phòng lúc này ngoài Đ còn có H, L, người nam giới tên C và hai người nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Thấy T đến, Đ đứng lên đi cùng T ra phía sau nhà rồi Đ lấy ra một bịch ma túy đưa cho T, T đưa cho Đ số tiền 300.000 đồng rồi cầm gói ma túy đi về. Lúc này, Q đi ra mở cổng cho T về. Khi T đi đến trước địa chỉ 47 Trần Quý Cáp, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thì bị Công an phường Ea Tam tuần tra, phát hiện, bắt người phạm tội quả tang đối với về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ: 01 túi nhựa bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (T khai là ma túy đá mua của Nguyễn Văn Đ về sử dụng được niêm phong theo quy định của pháp luật).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Đ.

Ngoài ra, vào ngày 25/6/2020, Đ gọi điện thoại gọi vào số 0931541919 của Đ hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, thì Đ đồng ý. Sau đó, Đ đi xe thò đến, Đ lấy 01 gói ma túy đưa cho Q mang ra trước cổng bán cho Đ và dặn Q không lấy tiền. Sau khi mua được ma túy, Đ đã cùng Thành sử dụng hết tại khu vực nghĩa địa phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột.

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ:

Tạm giữ của Lương Luân Đ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, số IMEI: 353535062815624, gắn sim số 0949039091.

Tạm giữ của Trần Thành: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh, mang biển số: 47L2 – 6587; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu đỏ ở phần lưng, số IMEI: 861570046757037, gắn sim số 0852154647, 0971142400 và số tiền 200.000 đồng.

Tạm giữ của Vũ Đình T: 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA, số loại: Sirius, màu sơn: Xám Đen, số khung: RLCUE3740LY049395, số máy: E32VE162849, mang biển số 47U1 – 17107; 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone mặt trước màu trắng, mặt lưng màu trắng bạc, IMEI: 353290079618955, gắn sim số 0378470147.

Tạm giữ của Nguyễn Văn Đ: 01 (một) cân tiểu li điện tử; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã qua sử dụng; nhiều ống hút bằng nhựa màu trắng, nhiều bịch nilon màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 585/GĐMT – PC09 ngày 03/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nhựa được niêm phong thu giữ của Vũ Đình T gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5381 gam, loại: Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 586/GĐMT-PC09 ngày 03/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nhựa được niêm phong thu giữ của Lương Luân Đ và Trần T gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2620gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc Anh Q, Lương Luân Đ, Trần T và Vũ Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tang vật của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án;

Riêng bị cáo Đ không thừa nhận ngôi nhà tại hẻm 33 Mai Thị Lựu, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột do mình thuê ở.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 25 tháng 12 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Ngọc Anh Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; các bị cáo Lương Luân Đ, Trần T và Vũ Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột giữ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 16 (mười sáu) năm đến 18 (mười tám) năm tù.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Ngọc Anh Q từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Lương Luân Đ từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt Vũ Đình T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Trần T từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Cần tịch thu, tiêu hủy:

+ 0,4722 gam chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, thu giữ của Vũ Đình T, được niêm phong trong phong bì số 585/GĐMT - PC09 ngày 21/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

+ 0,2094 gam chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, thu giữ của Lương Luân Đ và Trần T, được niêm phong trong phong bì số 586/GĐMT - PC09 ngày 21/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

+ 01 cân tiểu li điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã qua sử dụng và nhiều ống hút bằng nhựa màu trắng, nhiều bịch nilon màu trắng (không còn giá trị sử dụng).

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, số IMEI: 353535062815624, gắn sim số 0949039091 là tài sản của Lương Luân Đ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu iPhone mặt trước màu trắng, mặt lưng màu trắng bạc, IMEI: 353290079618955, gắn sim số 0378470147 là tài sản của Vũ Đình T sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho Trần T số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu đỏ ở phần lưng, số IMEI: 861570046757037, gắn sim số 0852154647, 0971142400 không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: Sirius, màu sơn: Xám Đen, số khung: RLCUE3740LY049395, số máy: E32VE162849, mang biển số 47U1 – 17107, theo kết quả tra cứu tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk thể hiện chủ sở hữu xe mô tô nói trên là bà Phạm Thị N, sinh năm: 1973, HKTT: Buôn Mũi 3, xã Cư Né, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, là mẹ của bị cáo T. Vào ngày 28/6/2020, bị cáo T mượn xe mô tô nói trên của bà N để đi công việc, sau đó dùng để đi mua ma túy thì bà N không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà N và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho bà Phạm Thị N tiếp tục quản lý, sử dụng;

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, mang biển số: 47L2 – 6587, theo kết quả tra cứu tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk

Lắc thể hiện chủ sở hữu xe mô tô nói trên là ông Lê Trung T, sinh năm: 1982, HKTT: Tổ dân phố 9, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Chiếc xe được mua bán qua nhiều người nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Đến người cuối cùng mua sử dụng là chị Lê Thị Thu N, sinh năm: 1983, HKTT: 66/1/12 Nguyễn Công Trứ, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Vào ngày 28/6/2020, bị cáo T mượn xe mô tô nói trên của chị N để đi làm rồi sau đó dùng để đi mua ma túy thì chị N không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị N. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác minh đến nay Cơ quan điều tra vẫn chưa làm việc được với ông T nên Cơ quan điều tra tách chiếc xe mô tô này ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 6S màu vàng gắn sim số 0931541919 mà bị cáo Đ dùng để liên lạc mua bán ma túy, trước khi bị bắt Đ đã cầm cố chiếc điện thoại này cho ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1987, HKTT: 98 Y Ngông, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là chủ tiệm cầm đồ Nguyễn P. Sau đó, ông K đã bán chiếc điện thoại này cho người khác (chưa xác định được lai lịch) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với số tiền 600.000 đồng mà bị cáo Đ do bán ma túy cho Đ, T có được, bị cáo Đ đã sử dụng tiêu xài cá nhân nên cần truy thu, sung Công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo Q, Đ, T, T khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng; các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội đối với hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và việc sử dụng ma túy tại căn nhà số 33 Mai Thị Lựu, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột như trong bản Cáo trạng. Tuy nhiên, bị cáo Đ không thừa nhận là người thuê căn nhà số 33 Mai Thị Lựu, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo, người liên quan trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu



thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 28/6/2020, tại trước số nhà 33 Tuệ Tĩnh, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang Lương Luân Đ và Trần T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng: 0,4722 gam loại Methamphetamine. Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 28/6/2020, tại trước số nhà 47 Trần Quý Cáp, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang Vũ Đình T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng: 0,2094 gam loại Methamphetamine. Quá trình điều tra xác định: Khối lượng ma túy trên là do Lương Luân Đ, Trần T và Vũ Đình T mua của Nguyễn Văn Đ tại số nhà 33 Mai Thị Lựu, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột. Trong quá trình Đ bán ma túy, Nguyễn Ngọc Anh Q giúp Đ mở cổng và giao ma túy cho các con nghiện. Ngoài ra, vào ngày 25/6/2020, Đ mua ma túy của Đ với số tiền 300.000 đồng; Đ lấy 01 gói ma túy đưa cho Q mang ra trước cổng bán cho Đ và dặn Q không lấy tiền.

Đối với hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” của bị cáo Đ, mặc dù bị cáo Đ không thừa nhận là người thuê căn nhà số 33 Mai Thị Lựu, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột. Nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; kết quả đối chất giữa bị cáo Đ và Lê Xuân H; lời khai của người liên quan; biên bản nhận dạng; kết quả tranh luận tại phiên tòa đã có đủ cơ sở để xác định, kết luận bị cáo Đ là người trực tiếp thuê căn nhà số 33 Mai Thị Lựu, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột. Tại căn nhà này, vào ngày 28/6/2020 Đ đã để cho H, Q, L, Cu L, 02 đối tượng nam thanh niên cùng với Đ sử dụng ma túy.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Anh Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Lương Luân Đ, Trần T và Vũ Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Ngọc Anh Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; các bị cáo Lương Luân Đ, Trần T và Vũ Đình T về tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

**Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....

*c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 0,1 đến dưới 05 gam.*

**Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:**

*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*b, Phạm tội 02 lần trở lên;*

*c, Đối với hai người trở lên.*

**Điều 256 Bộ luật hình sự quy định:**

*1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*d) Đối với 02 người trở lên;*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về ma túy. Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy nên biết rõ ma túy là chất gây nghiện, có tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe của con người, đồng thời cũng là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác; là nỗi nhức nhối của toàn xã hội. Khi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, các bị cáo biết và buộc phải biết việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đều là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị pháp luật trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất hành vi của từng bị cáo nhằm bảo đảm tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội; phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với từng bị cáo, đồng thời đủ sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội, trong công cuộc phòng, chống ma túy.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Đ là người chủ mưu và có vai trò quan trọng, tích cực hơn bị cáo Q; đồng thời bị cáo Đ là người có

nhân thân xấu; bị cáo Q là người giúp sức, thực hành tích cực, nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Đ nghiêm khắc hơn so với bị cáo Q.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Đ đã có 01 tiền án và có nhân thân xấu; bị cáo T có 01 tiền án. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Đ và bị cáo T nghiêm khắc hơn so với bị cáo T.

Tuy nhiên, xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình (bị cáo Đ đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối áp dụng với các bị cáo là phù hợp, nên cần chấp nhận.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc Anh Q, Lương Luân Đ, Trần T và Vũ Đình T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với các bị cáo, là phù hợp;

- Đối với Bùi Khắc Quỳnh L, L không biết việc Nguyễn Văn Đ có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự, nhưng đã bàn giao hồ sơ cho Công an phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột để xử lý L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, là phù hợp.

- Đối với Lê Xuân H, quá trình sống với Đ và Q, H không biết Đ và Q có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập trách nhiệm hình sự đối với H mà bàn giao H cho Công an phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột xử lý hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H, là phù hợp.

- Đối với các đối tượng tên C (chưa rõ nhân thân lai lịch) đã bán ma túy cho Đ, các đối tượng Cu L và 02 nam thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà Đ sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch các đối tượng nêu trên nên Cơ quan điều tra Công an Buôn Ma Thuột tách để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[3] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Cần tịch thu, tiêu hủy:

+ 0,4722 gam chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, thu giữ của Vũ Đình T, được niêm phong trong phong bì số 585/GĐMT - PC09 ngày 21/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

+ 0,2094 gam chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, thu giữ của Lương Luân Đ

và Trần T, được niêm phong trong phong bì số 586/GĐMT - PC09 ngày 21/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

+ 01 cân tiêu li điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã qua sử dụng và nhiều ống hút bằng nhựa màu trắng, nhiều bịch nilon màu trắng (không còn giá trị sử dụng).

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, số IMEI: 353535062815624, gắn sim số 0949039091 là tài sản của Lương Luân Đ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu iPhone mặt trước màu trắng, mặt lưng màu trắng bạc, IMEI: 353290079618955, gắn sim số 0378470147 là tài sản của Vũ Đình T sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho Trần T số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu đỏ ở phần lưng, số IMEI: 861570046757037, gắn sim số 0852154647, 0971142400 không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: Sirius, màu sơn: Xám Đen, số khung: RLCUE3740LY049395, số máy: E32VE162849, mang biển số 47U1 – 17107, theo kết quả tra cứu tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk thể hiện chủ sở hữu xe mô tô nói trên là bà Phạm Thị N, sinh năm: 1973, HKTT: Buôn Mũi 3, xã Cư Né, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, là mẹ của bị cáo T. Vào ngày 28/6/2020, bị cáo T mượn xe mô tô nói trên của bà N để đi công việc, sau đó dùng để đi mua ma túy thì bà N không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà N và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho bà Phạm Thị N tiếp tục quản lý, sử dụng, là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, mang biển số: 47L2 – 6587, theo kết quả tra cứu tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk thể hiện chủ sở hữu xe mô tô nói trên là ông Lê Trung T, sinh năm: 1982, HKTT: Tổ dân phố 9, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Chiếc xe được mua bán qua nhiều người nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Đến người cuối cùng mua sử dụng là chị Lê Thị Thu N, sinh năm: 1983, HKTT: 66/1/12 Nguyễn Công Trứ, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Vào ngày 28/6/2020, bị cáo T mượn xe mô tô nói trên của chị N để đi làm rồi sau đó dùng để đi mua ma túy thì chị N không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị N. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác minh đến nay Cơ quan điều tra vẫn chưa làm việc được với ông T nên Cơ quan điều tra tách chiếc xe mô tô này ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 6S màu vàng gắn sim số 0931541919 mà bị cáo Đ dùng để liên lạc mua bán ma túy, trước khi bị bắt Đ đã cầm cố chiếc điện thoại này cho ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1987, HKTT: 98

Y Nông, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là chủ tiệm cầm đồ Nguyễn P. Sau đó, ông K đã bán chiếc điện thoại này cho người khác (chưa xác định được lai lịch) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với số tiền 600.000 đồng mà bị cáo Đ do bán ma túy cho Đ, T có được, bị cáo Đ đã sử dụng tiêu xài cá nhân nên cần truy thu, sung Công quỹ Nhà nước.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.  
*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

#### **[1] Tuyên bố:**

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Anh Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Lương Luân Đ, Trần T và Vũ Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn Đ: 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn Đ: 08 (tám) năm tù, về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu tháng) tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt khẩn cấp, tạm giam ngày 28/6/2020.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Ngọc Anh Q: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt khẩn cấp, tạm giam ngày 28/6/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Lương Luân Đ: 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt quả tang, tạm giam ngày 28/6/2020.

Xử phạt Vũ Đình T: 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt quả tang, tạm giam ngày 28/6/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Trần T: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt quả tang, tạm giam ngày 28/6/2020.

**[2] Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 0,4722 gam chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, thu giữ của Vũ Đình T, được niêm phong trong phong bì số 585/GĐMT - PC09 ngày 21/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

+ 0,2094 gam chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, thu giữ của Lương Luân Đ và Trần T, được niêm phong trong phong bì số 586/GĐMT - PC09 ngày 21/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

+ 01 cân tiểu li điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã qua sử dụng và nhiều ống hút bằng nhựa màu trắng, nhiều bịch nilon màu trắng (không còn giá trị sử dụng).

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, số IMEI: 353535062815624, gắn sim số 0949039091 là tài sản của Lương Luân Đ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu iPhone mặt trước màu trắng, mặt lưng màu trắng bạc, IMEI: 353290079618955, gắn sim số 0378470147 là tài sản của Vũ Đình T sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho Trần T số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu đỏ ở phần lưng, số IMEI: 861570046757037, gắn sim số 0852154647, 0971142400 không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(*Đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/02/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột*).

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Phạm Thị N quản lý, sử dụng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: Sirius, màu sơn: Xám Đen, số khung: RLCUE3740LY049395, số máy: E32VE162849, mang biển số 47U1 – 17107.

- Tụy thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng đối với bị cáo Đ, là tiền bị cáo Đ bán ma túy cho Đ, T có được.

**[3] Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc Anh Q, Lương Luân Đ, Trần T và Vũ Đình T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh, VKSND Tp.BMT;
- TAND tỉnh;
- Công an Tp.BMT;
- CCTHADS TP, THA phạt tù (để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phan Đình Hải**